

Bản án số: **248/2023/HS-ST**
Ngày: 02 - 11 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Thị Thùy Linh**

Các Hội thẩm nhân dân: **1/ Bà Chung Kim Sang**

2/ Bà Đoàn Thị Liễu

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Ngọc Tuấn** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: **Ông Trần Thanh Phong** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 274/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 271/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Thị N, sinh ngày 17/03/1994. Tại huyện Đ, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 1 ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: R33 đường G, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ1; Anh chị em ruột 11 người: lớn nhất sinh năm 1965, nhỏ nhất sinh năm 1990; Chồng Vũ Văn P, sinh năm 1998 (Đã chết); Con: 01 người, sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 27/06/2023 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

1. Anh Trương Quốc K, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 01 đường K1, phường S, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

2. Anh Nguyễn Văn Tỹ E, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 44/37 đường D, phường B1, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bản thân Lê Thị N là người nghiện ma túy, N bắt đầu sử dụng ma túy khoảng 01 năm (loại khay và thuốc lắc). Nguồn ma túy N sử dụng là được bạn bè cho sử dụng cùng. Vào khoảng 23 giờ ngày 26/06/2023, người quen của N tên Khoa (không rõ tên, địa chỉ) đến nhà N tại số R33 đường Trần Văn Giàu, phường An Hoà, thành phố G, tỉnh Kiên Giang chơi, biết N có sử dụng ma túy nên Khoa có cho N 01 bịch ma túy khay và 03 viên thuốc lắc. N cất số ma túy trên bàn trong phòng ngủ đến khoảng 02 giờ 35 phút ngày 27/06/2023 thì bị đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố G kết hợp Công an phường An Hoà bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với Lê Thị N. Đến ngày 06/07/2023, N bị khởi tố, tạm giam để điều tra.

Bị cáo Lê Thị N đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Thị N đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*** Vật chứng của vụ án:**

- 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ bên trong có 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ bên trong chứa các hạt chất rắn, màu trắng, không đồng nhất và 03 (ba) viên nén màu xanh, được niêm phong theo quy định.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu gold, số imeil: 355782152028373, đã qua sử dụng.

*** Tại bản kết luận giám định số 658/KL-KTHS ngày 03 tháng 07 năm 2023** của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang xác định:

- Các hạt chất rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,5561 gam.

- 03 (ba) viên nén màu xanh, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,0431 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục IB, STT 11, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. (bút lục số: 32)

*** Theo bản cáo trạng số: 289/CT.VKSRG ngày 09/10/2023** của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Lê Thị N

về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá và bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Thị N mức án từ **01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.**

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật có ký hiệu vụ số 658/2023, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, Người chứng kiến niêm phong Lê Văn Biểu và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang. (Vật chứng đã được nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 161, ngày 02/8/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố G).

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone thu giữ khi bắt quả tang là tài sản của bị cáo. Xét thấy, không liên quan đến vụ án Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị can theo Quyết định xử lý vật chứng số 81, ngày 30/8/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Thị N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; lời nhận tội trên phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, của những

người tham gia tố tụng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 02 giờ 35 phút ngày 27/06/2023 tại nhà số R33 đường Trần Văn Giàu, phường An Hoà, thành phố G, tỉnh Kiên Giang Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố G kết hợp Công an phường An Hoà bắt quả tang Lê Thị N tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trên bàn trong phòng ngủ của N 01 bịch ny lon bên trong chứa các hạt chất rắn, màu trắng, không đồng nhất (Qua giám định là chất ma túy loại Ketamin, có khối lượng 1,5561 gam) và 03 viên nén màu xanh (Qua giám định là chất ma túy loại Methamphetamin, MDMA, có khối lượng 1,0431 gam). Mục đích bị cáo cất giấu ma túy là để sử dụng không nhằm mục đích khác. Căn cứ hướng dẫn Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của hai chất ma túy trên so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là 28,6%, không đủ định lượng cấu thành tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Lê Thị N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo xảy ra rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện tội phạm có ý thức và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do xuất phát từ việc nghiện ma túy và muốn có ma túy sử dụng mà bị cáo đã bất chấp lao vào con đường phạm tội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về trật tự quản lý các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến sự ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương và là điều kiện để làm phát sinh tội phạm khác. Qua xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo mức án tương xứng bằng hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Do

đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật có ký hiệu vụ số 658/2023, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, Người chứng kiến niêm phong Lê Văn Biểu và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố G đã trả cho bị cáo Lê Thị N 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu gold, số imeil: 355782152028373, đã qua sử dụng là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội. Xét thấy, việc trả tài sản cho bị cáo N của Cơ quan cảnh sát điều tra không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và không ai khiếu nại gì nên không xem xét.

[7] Xét đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G đề nghị tại bản luận tội đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với người tên Khoa hiện chưa xác định được tên thật, địa chỉ nên đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G, tỉnh Kiên Giang tiếp tục điều tra, làm rõ khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị N mức án **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/06/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật có ký hiệu vụ số 658/2023, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, Người chứng kiến niêm phong Lê Văn Biểu và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 203/QĐ-VKS ngày 09/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 02/11/2023).

* **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. G;
- Cơ quan THA Dân sự Tp.G;
- Công an thành phố G;
- Bị cáo, người TGT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Thùy Linh